

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2020**

(Kèm theo Thông báo số 2748 /TB-STC ngày 06/10/2020 của Sở Tài chính tỉnh Yên Bái)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III ( 9 THÁNG, NĂM 2020	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>3.300.000</b>	<b>4.784.360</b>	<b>145,0</b>	<b>298,9</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN (1)</b>	<b>3.300.000</b>	<b>1.969.046</b>	<b>59,7</b>	<b>123,0</b>
1	Thu nội địa	3.015.000	1.819.875	60,4	128,1
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	285.000	149.171	52,3	82,7
4	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>2.815.314</b>		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>11.373.461</b>	<b>8.279.714</b>	<b>72,8</b>	<b>106,1</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>9.099.631</b>	<b>7.060.333</b>	<b>77,6</b>	<b>112,7</b>
1	Chi đầu tư phát triển	1.777.597	2.110.382	118,7	118,6
2	Chi thường xuyên	7.025.811	4.938.431	70,3	110,1
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	4.200	353	8,4	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.200	1.200	100,0	
5	Dự phòng ngân sách	155.623	9.967	6,4	
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh chính sách tiền lương từ 50% số tăng thu cân đối, phần dự toán tỉnh giao cao hơn dự toán trung ương	135.200	0	0,0	
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương</b>	<b>2.273.830</b>	<b>1.219.381</b>	<b>53,6</b>	<b>79,3</b>
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>85.100</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC</b>	<b>14.968</b>	<b>13.445</b>	<b>89,8</b>	<b>40,7</b>

**Ghi chú:**

(1) Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh đã bao gồm vay để bù đắp bội chi 85.100 triệu đồng

(2) Cân đối thu, chi ngân sách cấp tỉnh thiếu 85.100 triệu đồng được bù đắp từ nguồn vay bù đắp bội chi